TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày 10 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Văn Tới
Ông Bùi Hồng Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn N, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1969 tại N - L S - Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị S; có vợ là Bùi Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 08/8/2018 bị Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1987. Địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Ông Bùi Hồng B, sinh năm 1987. Địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Ông Bùi Văn T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Xóm D, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

Ông Bùi Văn S, sinh năm 1966. Địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện Lạc

Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1981. Địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/12/2018, Bùi Văn N và Bùi Văn Q đến nhà anh Bùi Văn S đánh bi-a. Đến khoảng 16 giờ có Bùi Hồng B đến nhà anh S rủ Bùi Văn Q đi đá bóng nhưng do trời mưa nên không đi nữa. Sau đó, Bùi Văn N đã gợi ý chơi bài với Bùi Văn Q và Bùi Hồng B. Cả ba người nhất trí và thống nhất với nhau đánh bạc với hình thức đánh bài tú lơ khơ, ai thắng sẽ mời đi ăn tối. Bài chơi là bộ tú lơ khơ thiếu, đã qua sử dụng, chỉ còn 44 lá bài do Bùi Văn Q lấy từ phản nhà anh S. Cả ba người ngồi tại phản ở phòng khách tầng một nhà anh S và thống nhất đánh bạc dưới hình thức mà các đối tượng gọi là "liêng ba cây". Quy ước cách chơi: trước mỗi ván chơi mỗi người góp tiền "gà" cố định là 10.000 *(Mười nghìn)* đồng. 44 lá bài chia cho mỗi người 03 lá, số còn lại bỏ ra ngoài. Chia bài xong, mỗi người lấy bài của mình, ai "liêng" to hơn, tức là quân bài cao nhất sẽ thắng người có "liêng" thấp và người không có "liêng". Quy ước "liêng" tức là 03 lá bài khác điểm số nhưng liền kề nhau theo thứ tự bộ bài từ A,2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K. Trường hợp không ai có "liêng" thì tính điểm bằng cách cộng các con số lá bài rồi lấy hàng đơn vị, ai cao điểm hơn thì thắng. Điểm số lá bài A điểm là 1, các lá bài J,Q,K điểm là 0. Trường hợp bằng "liêng", bằng điểm thì so chất bài theo thứ tự từ cao đến thấp là "rô", "cơ", "nhép", "bích"; ai cao hơn sẽ thắng. Người thắng sẽ được nhận tiền "gà" đã góp và là người chia bài tiếp theo. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, Bùi Văn T đến nhà anh S chơi và cùng tham gia vào nhóm đánh bạc của N, Q, B. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Lạc Sơn phối hợp cùng Công an xã N phát hiện quả tang.

Đối với Bùi Văn S là chủ nhà nhưng trước đó đi làm đồng về khoảng lúc 15 giờ, không thấy ai ở quán. Do mệt nên S vào phòng ngủ tại tầng một, không khóa cửa nhà. Việc các đối tượng đánh bạc tại nhà S nhưng S không biết, không tham gia.

Quá trình điều tra xác định Bùi Văn N là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép ngày 08/8/2018. Chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính thì ngày 23/12/2018 Bùi Văn N tiếp tục có hành vi đánh bạc. Do đó, Bùi Văn N bị khởi tố, truy tố về tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự.

Vật chứng thu giữ và quá trình xử lý vật chứng: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 44 lá bài đã qua sử dụng và số tiền 1.100.000 *(Một triệu, một trăm nghìn)* đồng . Toàn bộ vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với Bùi Văn Q, Bùi Hồng B và Bùi Văn T do tổng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng này chưa bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên hành vi đánh bạc lần này của Bùi Văn Q, Bùi Hồng B và Bùi Văn T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự. Các đối tượng này đã bị Công an huyện Lạc Sơn xử phạt vi phạm hành chính nên cáo trạng không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng phản ánh; bị cáo nhận tội, không kêu oan và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo hình phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015. Về tang vật của vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy công cụ đánh bạc là bộ bài tú lơ khơ gồm 44 lá bài đã qua sử dụng. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền thu giữ từ chiếu bạc là 1.100.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Ngày 23/12/2018 Bùi Văn N đã có hành vi đánh bạc cùng các đối tượng Bùi Văn Q, Bùi Hồng B và Bùi Văn T tại tầng một nhà anh Bùi Văn S. Bị cáo và các đối tượng nêu trên đánh bạc được thua bằng tiền, sát phạt nhau bằng hình thức chơi "liêng" bằng tú lơ khơ. Tổng số tiền đánh bạc tuy dưới 5.000.000 đồng (1.100.000 đồng) nhưng Bùi Văn N đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc ngày 08/8/2018, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính lại tiếp tục đánh bạc. Do vậy hành vi đánh bạc ngày 23/12/2018 của Bùi Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị

cáo phù hợp với lời khai của các đối tượng khác cùng tham gia đánh bạc, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tang vật thu giữ. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Văn N đã phạm tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo*: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng coi thường pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì ham mê cơ bạc, lười lao động nên vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

Các đối tượng Bùi Văn Q, Bùi Hồng B và Bùi Văn T cùng tham gia thực hiện hành vi đánh bạc với bị cáo. Tuy không bị truy tố trong vụ án này nhưng đã bị Công an huyện Lạc Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này. Đây là điều kiện cấu thành tội phạm trong trường hợp đánh bạc tương tự (số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng) khi chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Các đối tượng Bùi Văn Q, Bùi Hồng B và Bùi Văn T cần lấy làm bài học kinh nghiệm cho bản thân.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Xét, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số và sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét, bị cáo ngoài lần phạm tội này luôn chấp đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đề nghị của kiểm sát viên cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo tuy là người có lương hưu nhưng là nguồn thu nhập cơ bản của gia đình bị cáo; bị cáo còn phải chu cấp cho vợ do không có nghề nghiệp, nuôi con và bố mẹ già yếu. Bị cáo sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Do vậy, phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo có thể gây ảnh hưởng xấu tới cuộc sống gia đình bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét không áp hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về tang vật của vụ án:* Các tang vật của vụ án gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 44 lá bài đã qua sử dụng. Xét đây là những đồ vật bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 1.100.000 *(Một triệu, một trăm nghìn)* đồng. Xét, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[7] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án 10/9/2019.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong trời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 44 lá bài đã qua sử dụng được niêm phong, mép dán có dấu của Công an xã N, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.100.000 *(Một triệu, một trăm nghìn)* đồng là tiền bị cáo và các đối tượng tham gia đánh bạc trong vụ án, được niêm phong trong phong bì mép có dấu của Kho bạc Nhà nước Lạc Sơn và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, Phiếu nhập kho số NK 021 ngày 13/8/2019).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Bùi Văn N phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Bị cáo;
- Cơ quan điều tra – CA Lạc Sơn;
- Cơ quan THA hình sự - CA Lạc Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn